

Số ~~29~~/BC-STTTT

Bắc Giang, ngày 06 tháng 11 năm 2013

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác năm 2013(ước); Phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2014

Mặc dù tình hình kinh tế- xã hội còn nhiều khó khăn, thách thức; năm 2013 được sự chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông, của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác năm; kết quả như sau:

PHẦN I:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2013

1. Về CNTT:

- Về đầu tư: Trong năm 2013, đầu tư cho ứng dụng và phát triển CNTT tăng mạnh, các cơ quan, đơn vị chủ yếu tập trung mua sắm, sửa chữa, nâng cấp thay thế phần mềm và các thiết bị CNTT. Không có nhiều dự án lớn.

Tổng kinh phí giành cho đầu tư ứng dụng và phát triển CNTT toàn tỉnh năm 2013 là 32,6 tỷ đồng (tăng 15,27 tỷ so với năm 2012), trong đó: kinh phí địa phương là: 23,2 tỷ, kinh phí TW hỗ trợ tỉnh xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu tại Sở TT&TT là: 9,4 tỷ.

- Ứng dụng CNTT:

+ Triển khai một cửa điện: Đến nay, 10/10 huyện, thành phố và 13 Sở, ngành (tăng 03 đơn vị so với năm 2012) đã triển khai một cửa điện tử. Trong đó có Sở Lao động thương binh và Xã hội liên thông với các huyện; huyện Lạng Giang, thành phố Bắc giang và Sơn Động) liên thông đến cấp xã, phường. 10 tháng đầu năm toàn tỉnh tiếp nhận 90.444 hồ sơ (tăng 43.553 hồ sơ so với năm 2012), giải quyết đúng và trước hạn 85.551 HS (đạt 94,5 %), giải quyết chậm 3.774 HS (đạt 4,1%), hồ sơ trả lại 1.119(đạt 1,4%).

+ Gửi nhận văn bản điện tử đạt kết quả tích cực, toàn tỉnh tiết kiệm được khoảng 12 tỷ đồng. Tỷ lệ văn bản điện tử đến đạt: 74 %(tăng 10,3% so với năm 2012), trong đó: cấp Sở đạt 63%, cấp huyện đạt 80%, cấp xã đạt 79%. Tỷ lệ văn bản điện tử đi đạt 71 % (tăng 6% so với năm 2012), trong đó: cấp Sở đạt 66 %, cấp huyện đạt 79%, cấp xã đạt 68%.

+ Sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc: Hiện nay, tất cả các Sở, Cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố và một số ban, ngành khối đảng đoàn thể đã được cài đặt và sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc. Năm 2013, cài đặt mới phần mềm nguồn mở cho 04 đơn vị; nâng cấp phần mềm cho 05 đơn vị. 03 đơn vị cấp tỉnh triển khai phần mềm liên thông đến các đơn vị trực thuộc; 03 huyện liên thông đến cấp xã.

+ Hoạt động của Cổng/Trang TTĐT: Hiện nay, 100% cơ quan thuộc UBND tỉnh, các huyện, thành phố và 15 hội, đoàn thể tỉnh đã có trang thông tin điện tử; trên 500 trường học, trên 140 doanh nghiệp đã có Trang thông tin điện tử. Năm 2013, Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ, nâng cấp Trang thông tin điện tử cho 09 cơ quan đơn vị gồm: Sở Lao động thương binh và Xã hội; Liên đoàn lao động tỉnh; Sở Tư pháp; Ban Quản lý các KCN; Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Huyện Lục Nam; huyện Sơn động; huyện Yên Dũng.

Nhìn chung, hoạt động của trang thông tin điện tử các cơ quan đã dần đi vào nề nếp, Ban biên tập được kiện toàn; mục tin tức sự kiện của ngành, địa phương được cập nhật thường xuyên; các cấp, các ngành đã quan tâm giành kinh phí để duy trì hoạt động.

2. Về Bưu chính, Viễn thông:

Doanh thu BCVT ước đạt là 1.407,6 tỷ đồng (*trong đó doanh thu bưu chính chuyển phát là 47,6 tỷ đồng, doanh thu viễn thông là 1360 tỷ đồng*), bằng 106% so với cùng kỳ năm trước. Ước nộp ngân sách cho tỉnh là 80,5 tỷ đồng bằng 143,7% so với cùng kỳ năm trước (*doanh nghiệp nộp ngân sách cao là Viettel khoảng 60 tỷ đồng*).

Bưu phẩm thường đi, đến trong nước và quốc tế ước đạt: 103.246kg bằng 93,33% so với cùng kỳ năm trước; Bưu kiện thường đi, đến trong nước và quốc tế ước đạt: 224.601kg bằng 105,7% so với cùng kỳ năm trước; Bưu gửi, hàng gửi chuyển phát nhanh các loại đi, đến trong nước và quốc tế ước đạt: 305.765kg bằng 110,2% so với cùng kỳ năm trước;

Toàn tỉnh có 816 trạm BTS, với 816 vị trí lắp đặt, bằng 104,3% so với cùng kỳ năm trước, 100% các xã, phường, thị trấn đã được phủ sóng thông tin di động, truy cập được Internet tốc độ cao; mạng cáp quang, cáp đồng trục và hệ thống tổng đài được các doanh nghiệp phát triển đến xã.

Kết quả tăng cường quản lý khiến thuê bao di động trả trước giảm mạnh. Tổng số thuê bao điện thoại ước đạt 1.400.500 thuê bao (trong đó cố định là 70.000 thuê bao, Di động trả sau là 97.500 thuê bao, Di động trả trước là 1.233.000 thuê bao), bằng 76,5% so với cùng kỳ năm trước. Thuê bao Internet bằng rộng 52.450 thuê bao, bằng 105,5% so với cùng kỳ năm trước.

3. Về Báo chí, Xuất bản:

Các cơ quan báo chí và đài truyền thanh làm tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị- kinh tế- xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương.

Từ 01/01/2013, chương trình truyền hình của Đài PTTH Bắc Giang được phát sóng trên vệ tinh Vinasat-2, Từ tháng 02/2013, toàn bộ chương trình phát thanh của Đài PTTH tỉnh được phát trên trang Radio Việt Nam.

Báo Bắc Giang phát hành 290 số báo ngày, 12 số Bắc Giang cuối tháng với tổng số khoảng 15.000 tác phẩm; Báo Bắc Giang điện tử xuất bản liên tục 300 kỳ, cập nhật liên tục 24/24 h, đăng tải khoảng 15.000 tác phẩm.

Đài PTTH tỉnh phát sóng phát thanh 11h30/ngày(tăng thêm 1h30 phút/ngày bắt đầu từ 1/8/2013), phát sóng truyền hình 18h30 phút/ngày với tổng số 12.000 tác phẩm truyền hình, 12.000 tác phẩm phát thanh. Đài truyền thanh, truyền hình các huyện, thành phố thực hiện khoảng 2.700 chương trình với khoảng 35.000 tin bài. Đài Truyền thanh xã làm tốt công tác tiếp âm, tuyên truyền và triển khai nhiệm vụ trọng tâm của địa phương.

Kết quả triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia Đưa thông tin về cơ sở: đào tạo, tập huấn 04 lớp cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở; thực hiện phát lại các Chương trình của Bộ Thông tin và Truyền thông ở Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh và 8 Đài Truyền thanh huyện. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Đưa thông tin về cơ sở giai đoạn 2014-2015.

Ngoài ra Sở còn triển khai Chương trình phòng chống tội phạm mua bán người, Chương trình phòng, chống ma túy. Cụ thể như sau: Tổ chức 03 lớp tập huấn về Phòng chống tội phạm mua bán người năm 2013 cho đối tượng là phóng viên, Đài Truyền thanh các huyện, và BBT Trang thông tin điện tử của tỉnh; Cán bộ Đài truyền thanh, cán bộ văn hóa- xã hội, Chủ tịch Hội phụ nữ các xã thị trấn huyện Yên Thế, Lạng Giang; Xuất bản 3000 cuốn tài liệu công tác truyền thông về phòng, chống ma túy năm 2013.

4. Công tác kế hoạch, quy hoạch

Tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh ban hành 03 văn bản QPPL; UBND tỉnh chấp thuận 01 Đề án, 01 dự án và 01 Quy hoạch đang trình UBND tỉnh phê duyệt đề cương (có danh mục kèm theo).

Xây dựng dự toán ngân sách 2014; kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2013.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra

Tiến hành 03 cuộc thanh tra về: bưu chính, chuyển phát; thuê bao di động trả trước; thanh tra hành chính đối với lãnh đạo phòng Kế hoạch- Tài chính. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm, xử phạt với tổng số tiền là 32.500.000 đồng

Tiến hành 04 cuộc kiểm tra về in, Quảng cáo và xuất bản phẩm đối với Báo Bắc Giang; Công ty Cổ phần in Bắc Giang, Công ty Cổ phần sách Bắc Giang, Công ty Cổ phần sách và thiết bị trường học Bắc Giang, Cơ sở in và phát hành sách Định Thịnh; về quy định quyền tác giả, hợp chuẩn, hợp quy đối với 22 công ty máy tính; về công tác tuyên truyền đối với đài PTTH Lục Ngạn.

Phối hợp với công an tỉnh kiểm tra phát hiện 01 cá nhân vi phạm hành chính, 01 cá nhân có dấu hiệu vi phạm hình sự lĩnh vực báo chí xuất bản. Xử phạt 10.000.000 đồng.

Chỉ đạo và phối hợp với đoàn kiểm tra liên ngành, các huyện, thành phố kiểm tra đối với 58 hộ kinh doanh photocopy, lịch bloc; 356 đại lý Internet, 405 điểm đăng ký thông tin di động trả trước. Qua kiểm tra đã tịch thu 28 SIM kích hoạt trước, xử phạt 134.500.000 đồng.

5. Công tác khác:

Sở đã tiếp nhận 1850 văn bản đến; ban hành 850 văn bản các loại. Việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo của Sở có nhiều chuyển biến tích cực; các báo cáo được thực hiện đảm bảo thời gian quy định.

Công tác tổ chức: Trong năm có 02 đồng chí nghỉ hưu (01 Phó Giám đốc, 01 Trưởng phòng), Tiếp nhận và bổ nhiệm 01 Phó Giám Sở; bổ nhiệm 03 cán bộ cấp phòng; tuyển dụng 02 cán bộ. Cử 02 đồng chí học lớp cao cấp lý luận chính trị; 10 cán bộ tham gia các khóa tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ khác.

Công tác hành chính: Cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế 1 cửa đã giải quyết đúng và trước hạn 100% hồ sơ. Giải quyết thủ tục hành chính.

*

*

*

Tóm lại, những kết quả nổi bật trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông năm 2013 là:

Công tác thông tin, tuyên truyền kịp thời, bám sát đường lối, chính sách của đảng và nhà nước, của Tỉnh ủy và UBND tỉnh; động viên phong trào thi đua lao động sản xuất và công tác, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2013.... Kết quả, Báo Bắc Giang biên tập và đăng gần 15.000 tin, bài; Báo Giang điện tử đăng tải khoảng 15.000 tác phẩm; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh biên tập và phát sóng gần 24.000 tin bài trên sóng phát thanh và truyền hình; các đài truyền thanh huyện, thành phố xây dựng và phát sóng trên 35.000 tin bài...

Công tác ứng dụng CNTT đóng góp tích cực phục vụ cải cách hành chính trong các cấp, các ngành. Tỷ lệ văn bản điện tử đến đạt: 74 % (tăng 10,3% so với năm 2012), trong đó: cấp Sở đạt 63%, cấp huyện đạt 80%, cấp xã đạt 79%. Tỷ lệ văn bản điện tử đi đạt 71 % (tăng 6% so với năm 2012), trong đó: cấp Sở đạt 66 %, cấp huyện đạt 79%, cấp xã đạt 68%. 25 đơn vị cấp ngành và UBND huyện cài đặt và sử dụng phần mềm quản lý văn bản; 23 đơn vị cài đặt và sử dụng phần mềm một cửa, trong đó có 4 đơn vị sử dụng phần mềm một cửa liên thông; Tiếp nhận và giải quyết khoảng 90.444 hồ sơ (giải quyết đúng và trước hạn là 94,5 %, giải quyết chậm là 4,1%, hồ sơ trả lại là 1,4%). 100% UBND các huyện, thành phố, các cơ quan thuộc UBND tỉnh đã xây dựng và vận hành Trang thông tin điện tử; 15 hội, đoàn thể tỉnh đã có trang thông tin điện tử, trên 300 trường học, trên 100 doanh nghiệp đã có Trang thông tin điện tử. .

Thông tin liên lạc đảm bảo thông suốt. Doanh thu Bưu chính, viễn thông tiếp tục tăng ước đạt 1.407,6 tỷ đồng bằng 106% so cùng kỳ năm trước; Ước nộp ngân sách cho tỉnh là 80,5 tỷ đồng bằng 143,7% so với cùng kỳ năm trước.

Năm 2014 thực hiện 03 cuộc thanh tra về bưu chính chuyên phát, quản lý thuê bao di động trả trước, thanh tra hành chính..., kiểm tra 356 đại lý internet, 405 điểm đăng ký thông tin di động trả trước, 58 hộ kinh doanh photocopy. Xử phạt 134.500.000 đồng.

Những tồn tại cần khắc phục:

Một số cơ quan, đơn vị chưa chỉ đạo quyết liệt để triển khai gửi, nhận văn bản điện tử trong địa phương mình và ngành mình. Các loại văn bản quy định gửi, nhận bằng hình thức điện tử chưa thực hiện nghiêm.

Chất lượng hoạt động của bộ phận một cửa điện tử còn chưa cao. Công tác tham mưu của cán bộ chuyên trách CNTT ở một số đơn vị còn yếu.

Trình độ ứng dụng CNTT trong các cơ quan, đơn vị còn chưa đồng đều; triển khai ứng dụng CNTT chưa đồng bộ.

Tình trạng tội phạm mạng đã xuất hiện trên địa bàn. Nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cao, nhiều hệ thống CNTT không đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; hệ thống thư điện tử quá tải gây khó khăn cho công tác gửi nhận văn bản điện tử.

Chất lượng trang tin điện tử của các cơ quan, đơn vị còn hạn chế, tin bài chất lượng không cao, thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước còn ít.

Các doanh nghiệp xuất bản hoạt động chưa nghiêm túc. Việc quảng cáo trên báo in còn nhiều nơi chưa đúng quy định.

Hoạt động của Đài truyền thanh xã nhiều nơi còn yếu chưa đáp ứng nhu cầu tiếp thụ thông tin của người dân, nhất là người dân vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Các chương trình phát thanh còn hạn chế. Chế độ đãi ngộ đối với cán bộ đài xã chưa ổn định.

Thuê bao điện thoại có xu hướng giảm, song thuê bao “rác”, thuê bao ảo vẫn còn tồn tại. Chất lượng một số dịch vụ viễn thông chưa tốt, chưa đúng với cam kết với khách hàng.

PHẦN II:

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2014

I. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2014

1. Về Công nghệ thông tin:

Tập trung đầu tư xây dựng cơ quan điện tử, chính quyền điện tử, trọng tâm là sử dụng các phần mềm : QLVB&ĐH, một cửa điện tử, gửi, nhận văn bản điện tử Cổng (trang) thông tin điện tử. Đưa vào sử dụng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh;

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước. Thực hiện tốt việc gửi nhận văn bản điện tử ở các cấp. Nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận một cửa điện tử, nhân rộng mô hình một cửa điện tử liên thông.

Làm tốt công tác đào tạo CNTT cho cán bộ, công chức cấp xã, cấp huyện và các cơ quan thuộc tỉnh . Nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước.

2. Về Bưu chính, viễn thông:

Đảm bảo thông tin liên lạc, an toàn, an ninh thông tin. Tiếp tục triển khai ngầm hóa hạ tầng viễn thông. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp BCVT phát triển hạ tầng mạng lưới. Chú trọng quản lý thuê bao di động trả trước, hoạt động của các đại lý internet và trò chơi trực tuyến (Online Game). Làm tốt công tác quản lý nhà nước về tần số vô tuyến điện.

3. Công tác thông tin, tuyên truyền:

Đẩy mạnh tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của Trung ương và địa phương. Làm tốt công tác thông tin, quảng bá hình ảnh của Bắc Giang; thu hút đầu tư; động viên cán bộ và nhân dân hăng hái lao động sản xuất và công tác phục vụ sự nghiệp phát triển KT-XH, giữ vững an ninh, quốc phòng và ổn định xã hội.

Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan báo, đài của tỉnh. Triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở, nâng cao chất lượng hoạt động của Đài truyền thanh huyện, xã.

Tham mưu giúp UBND tỉnh ban hành một số văn bản quản lý nhà nước, như: “Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí”, “Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”, Quy định về hoạt động In trên địa bàn; “Kế hoạch thông tin đối ngoại 2014-2015”.

4. Công tác thanh, kiểm tra:

Tổ chức thanh tra kiểm tra hoạt động truyền hình trả tiền, quản lý thuê bao di động trả trước, internet, xuất bản, việc chấp hành các quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật bưu chính viễn thông, bản quyền trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

5. Công tác khác:

Đẩy mạnh phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành kế hoạch. Thực hiện tốt công tác đánh giá xếp loại cán bộ, công chức; bình xét danh hiệu thi đua khen thưởng, kịp thời động viên cán bộ, công chức, người lao động nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ.

Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính; đánh giá, hoàn chỉnh áp dụng quy trình giải quyết công việc theo tiêu chuẩn ISO trong hoạt động của Sở.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng chống tham nhũng; đảm bảo an toàn, an ninh trong toàn cơ quan./.

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị UBND tỉnh

- Tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính đảm bảo 100% các Sở, huyện, 50% các xã triển khai các phần mềm dùng chung như quản lý văn bản và điều hành qua mạng, gửi nhận văn bản

điện tử, một cửa điện tử. Nâng cao chất lượng một cửa điện tử, trang thông tin điện tử tại các cơ quan Nhà nước. Nhân rộng mô hình một cửa điện tử liên thông.

- Chỉ đạo các huyện, thành phố bố trí cán bộ phòng Văn hóa thông tin có chuyên môn về thông tin và truyền thông.

- Chỉ đạo các cấp, các ngành bố trí kinh phí cho ứng dụng CNTT và Trang TTĐT.

2. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông

- Xác định các mô hình, các định hướng ứng dụng CNTT để các ngành, các địa phương sử dụng. Tập trung, đẩy mạnh chỉ đạo phát triển và sử dụng phần mềm nguồn mở. Chỉ đạo cơ quan nhà nước địa phương sử dụng phần mềm nguồn mở. Đưa phần mềm nguồn mở vào chương trình đào tạo, tập huấn.

- Chỉ đạo triển khai hệ thống chứng thực số, sử dụng mạng chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước. Triển khai xây dựng kiến trúc dữ liệu Quốc gia.

- Định hướng xây dựng các trung tâm tích hợp dữ liệu, nhiệm vụ của Trung ương, nhiệm vụ của từng địa phương. Xem xét lựa chọn và hỗ trợ Bắc Giang triển khai thí điểm mô hình tỉnh, huyện, ngành sử dụng hoàn toàn phần mềm nguồn mở, đây là mô hình Bắc Giang đang lựa chọn triển khai và khá hiệu quả nhưng còn thiếu kinh phí nên thực hiện còn chậm./.


Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (BC);
- Lưu VT,

Bản điện tử:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (BC);
- Đảng ủy CCQ tỉnh; Sở KHĐT; Cục Thống kê Bắc Giang;
- UBND các huyện, thành phố;
- phong_thqh_skhd@bacgiang.gov.vn; pth@bacgiang.gov.vn;
- LDS; Các đơn vị thuộc Sở;
- Phòng VH TT, đài truyền thanh các huyện, thành phố;
- BBT TTTĐT Sở;
- Lưu KHTC, CBTH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Diệu



DANH MỤC VB QPPL VÀ ĐỀ ÁN, DỰ ÁN TRÌNH UBND TỈNH
(Kèm theo báo cáo số *1629* /BC-STTTT ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Sở Thông tin và Truyền thông)

I. Văn bản QPPL

1. Quy định chế độ Ban hành Quy định chế độ nhuận bút, thù lao cho bản tin, Trang thông tin điện tử và Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã (Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 28/10/2013).
2. Quy định mức chi hỗ trợ phát lại chương trình phát thanh, truyền hình thuộc chương trình MTQG đưa thông tin về cơ sở giai đoạn 2012 - 2015 áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND ngày 22/07/2013)
3. Quy định quản lý chuyên môn nghiệp vụ đối với đơn vị và cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang (Quyết định số 445/2013/QĐ-UBND ngày 03/9/2013)

II. Đề án, dự án.

1. Phê duyệt đề cương Đề án xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 (Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 13/08/2013).
2. Trình UBND tỉnh thẩm định, phê duyệt dự án xây dựng hệ thống hội nghị truyền hình tỉnh BG
3. Trình UBND tỉnh thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí xây dựng Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động